

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 10/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Anh Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Ngọc Đan

+ Bà Lê Thị Cần

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Chinh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 86/2021/QĐST-HPT, ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T, tên gọi khác: T Cầu, sinh năm 1995 tại: huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: I, xã D, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Lê Thị TH; bị cáo chưa có vợ;

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 12/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Che dấu tội phạm”. Ngày 05/5/2019, bị cáo chấp hành xong Bản án. Đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 01/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên phạt 04 tháng 23 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong Bản án và đương nhiên được xóa án tích.

Tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam tại từ ngày 31/01/2021 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Trần Đình Th, sinh năm 1984.

Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1988. Vắng mặt. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: 352 Lý Thái T, phường Y, Th phố Pleiku, G.

+ Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

+ Chị Phạm Thị T, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Trú tại: Làng K, xã I, huyện Đ, tỉnh G.

+ Anh Phan Th, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Trú tại: thôn M, xã I, huyện Đ, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 30/01/2021, Lê Văn T, sinh năm 1995, trú tại: thôn Ia Mút, xã Ia Dom, huyện Đ, tỉnh G sau khi đi ăn tất niên về thì cùng với bạn đến quán karaoke N Sang tại tổ dân phố 4, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G để chơi và hát tại đây. Đến khoảng 01 giờ sáng, ngày 31/01/2021 thì T đi về. Khi xuống quầy tính tiền để thanh toán tiền phòng hát là 3.000.000đ (ba triệu đồng) nhưng vì không đủ tiền trả nên nhân viên quán yêu cầu để lại tài sản là 01 chiếc nhẫn vàng mà T đeo trên tay để cầm cố. Vì quá bức xúc việc nhân viên quán yêu cầu T phải để lại nhẫn cầm cố nên khi đi về ra ngoài sân T nhặt 01 cục gạch tại gốc cây và đi đến xe ô tô biển kiểm soát 81A – 197.87, nhãn hiệu Mitsubishi, loại xe Xpander, màu đen do anh Trần Đình Th, sinh năm: 1984, trú tại: tổ dân phố 4, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G đang đỗ tại đây (đây là xe mà anh Trần Đình Th thuê của anh Trần Tuấn Anh, sinh năm: 1988, trú tại: phường Yên Đỗ, Th phố Pleiku, tỉnh G để chạy dịch vụ) T dùng viên gạch đập một phát trúng vào mặt ngoài cánh cửa sau bên

tài làm móp, lún, bong tróc sơn và T tiếp tục đập một phát trúng vào kính chắn gió sau của xe làm nứt vỡ kính, sau đó T làm gãy một số cành cây cảnh và làm ngã chiếc ghế đá trước quán karaoke N Sang rồi về nhà ngủ. Sau đó sự việc được trình báo đến Cơ quan Công an huyện Đ. Trong ngày 31/01/2021 Lê Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bắt khẩn cấp. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐ, ngày 01/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận:

+ Giá trị phần thiệt hại, hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 81A-197.87 nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Xpander, màu sơn đen, sản xuất năm 2019 tại thời điểm tháng 01/2021 là: 11.400.000đ (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng).

+ Giá trị công lắp đặt, khắc phục thiệt hại, hư hỏng của xe ô tô nói trên là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị thiệt hại tài sản yêu cầu định giá là: 13.900.000đ (mười ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Tại Bản Cáo trạng số: 13/CTr-VKS, ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

- **Về tội danh:** Đề nghị tuyên bố:

Bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Về mức hình phạt:** Áp dụng: khoản 1 Điều 178; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T: Từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

- **Về xử lý vật chứng của vụ án:** Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Lê Văn T đã sửa chữa và khắc phục lại toàn bộ tài sản bị hư hỏng. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự. Vì vậy không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bị hại: Trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại không có ý kiến và yêu cầu gì.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trong đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và yêu cầu gì.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 01 giờ ngày 31/01/2021 Lê Văn T đã có hành vi dùng 01 viên gạch nung đập một phát vào mặt ngoài cánh cửa sau bên tài và một phát trúng vào kính chắn gió phía sau xe ô tô biển kiểm soát 81A-197.87 của Trần Đình Th đang đỗ trước quán karaoke N Sang tại tổ dân phố 4, thị trấn Chư Ty, huyện Đ, tỉnh G. Hậu quả: Kính phía sau xe ô tô bị vỡ và cửa xe ô tô bị trầy xước, bóp méo, bong tróc sơn, hư hỏng.

Tổng thiệt hại của tài sản do Lê Văn T gây ra và chi phí sửa chữa khắc phục là: 13.900.000đ (mười ba triệu chín trăm nghìn đồng).

[2] Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

[3] Hành vi dùng gạch đập phá làm vỡ kính chắn gió phía sau (một bộ phận cấu Th của xe ô tô) và làm móp méo, bong tróc sơn xe ô tô của Lê Văn T với tổng giá trị thiệt hại và chi phí khắc phục sửa chữa là: 13.900.000đ (mười

ba triệu chín trăm nghìn đồng) đã phạm vào tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng số: 13/CTr-VKS, ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lê Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, phải bị cáo xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục và răn đe.

[5] Đối với hành vi của bị cáo làm gãy một số cành cây cảnh và làm ngã chiếc ghế đá là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Xuân N, tuy nhiên anh N cho rằng hầu như không có thiệt hại tài sản, do đó anh N không có yêu cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Bị cáo Lê Văn T có nhân thân xấu: ngày 01/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Ngày 12/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Che dấu tội phạm”. Ngày 05/5/2019, bị cáo chấp hành xong Bản án. Đến nay chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã Th khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục sửa chữa toàn bộ thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 81A–19787 nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Xpander, màu sơn đen. Đây là xe mà T đã đập phá. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho bị hại Trần Đình Th để khắc phục sửa chữa. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Các mảnh vỡ của gạch nung (có nhiều kích thước hình dạng khác nhau).
Quá trình điều tra xác định đây mảnh vỡ từ viên gạch mà Thăng đã dùng để đập xe ô tô vào ngày 30/01/2021. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Lê Văn T tự nguyện chi trả toàn bộ thiệt hại và chi phí khắc phục, sửa chữa e ô tô bị hư hỏng. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 178; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 10 (mười) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 31/01/2021.

Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ của gạch nung (có nhiều kích thước hình dạng khác nhau).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Về án phí:

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/6/2021) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người TGTĐ khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đặng Anh Việt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

